

SỰ THAY ĐỔI VÀ PHÁT TRIỂN CỦA NGÔN NGỮ, VĂN HÓA ĐÔNG NAM Á TRONG BỐI CẢNH TOÀN CẦU HÓA

Ngô Văn Lê *

Tháng 5 năm 2006, tôi tham gia cuộc Hội thảo khoa học với chủ đề: “Sự thay đổi và phát triển của ngôn ngữ, văn hóa Đông Nam Á trong bối cảnh toàn cầu hóa” do trường Đại học Chính trị Đà Loan (National Chengchi University) tổ chức. Bài viết dưới đây gửi đến khoa Đông Nam Á học, Đại học Mở thành phố Hồ Chí Minh nhân kỷ niệm 15 năm thành lập, là những nội dung chính mà tôi đã trình bày trong cuộc hội thảo đó.

Đông Nam Á ngày nay bao gồm 11 quốc gia được các nhà nghiên cứu Xô Viết trước đây gọi là khu vực lịch sử văn hóa (Zone historico-Culturelle) bao gồm Đông Nam Á hải đảo và Đông Nam Á lục địa¹. Cũng từ rất lâu các nhà nghiên cứu đã xác định được những yếu tố làm nên cơ tầng văn hóa chung cho toàn bộ khu vực mà biên giới có thể mở rộng ra rất nhiều so với lãnh thổ hiện nay của Đông Nam Á. Trên nền tảng cơ tầng chung đó đã hình thành nên nền văn hóa Nam Á (Culture Autoasiatique) cho cả khu vực, lấy nông nghiệp lúa nước là hoạt động kinh tế chính. Và chính hoạt động kinh tế nông nghiệp lúa nước đã chi phối đến mọi khía cạnh đời sống của cư dân vùng này. Hơn thế nữa, mỗi quốc gia trong khu vực lại có lịch sử phát triển lâu dài, có những đặc điểm riêng về lịch sử phát triển, có sự khác biệt về lịch sử hình thành cộng đồng dân cư, khác biệt về tôn giáo cũng như sự phát triển kinh tế văn hóa của mỗi quốc gia cũng rất khác nhau. Mà những vấn đề chúng tôi vừa trình bày trên lại có ảnh hưởng tác động đến sự phát triển ngôn ngữ và văn hóa. Mặt khác, trong bối cảnh hiện nay khi quá trình toàn cầu hóa đang diễn ra tác động đến đời sống mọi mặt của các quốc gia, đến từng tộc người là những yếu tố khách quan làm thay đổi ngôn ngữ và văn hóa các tộc người. Nhưng những quá trình này diễn ra và tác động đến các tộc người cũng rất khác nhau ở các quốc gia khác nhau. Vì vậy, việc nghiên cứu sự thay đổi và phát triển của ngôn ngữ và văn hóa Đông Nam Á trong bối cảnh toàn cầu hóa là một việc làm rất cần thiết trong bối cảnh hiện nay.

Trước hết, để có thể thấy được sự phát triển và thay đổi ngôn ngữ và văn hóa ở Đông Nam Á cần có một cái nhìn tổng quan về điều kiện địa lý tự nhiên, về lịch sử văn hóa của khu vực này. Có thể nêu lên một số nét khái quát như sau:

Các quốc gia trong khu vực Đông Nam Á là các quốc gia đa tộc người. Do vị trí là ngã tư đường nên trong suốt chiều dài của lịch sử Đông Nam Á đã đón nhận nhiều đoàn di dân đến và cũng từ đây di cư đến các khu vực khác. Kết quả của các đợt di cư đến và đi kéo dài trong nhiều thế kỷ là hầu hết là các quốc gia trong khu vực là những quốc gia đa tộc người. Bức tranh tộc người trong khu vực cũng hết sức đa dạng có nước có đến hàng trăm tộc người sinh sống như Indonesia, các nước như Malaysia, Myanmar, Philippine, có trên 30 tộc người sinh sống. Còn Việt Nam, theo số liệu đã được chính phủ Việt Nam công bố vào tháng 3 -1979 thì trên lãnh thổ Việt Nam có 54 tộc người sinh sống, trong đó tộc người Việt (Kinh) là tộc người chủ thể, 53 tộc người thiểu số. Cho đến nay cũng đã có một số cuộc hội thảo, tọa đàm để xác định thành phần tộc người sinh sống trên lãnh thổ Việt Nam. Tại các cuộc hội thảo đó đã có nhiều ý kiến khác nhau nhưng về cơ bản vẫn chưa có những điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế.

Trong một quốc gia đa tộc người thì mối quan hệ giữa các tộc người là phức tạp nhiều khi dẫn đến xung đột tộc người. Vì vậy để ổn định và phát triển các quốc gia rất coi trọng trong việc giải quyết các vấn đề có liên quan đến chính sách dân tộc. Ở Việt Nam luôn coi trọng chính sách dân tộc và coi đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm cần được ưu tiên trong các quyết sách của Đảng và Nhà nước để tạo nên sự bình đẳng giữa các tộc người. Một quốc gia đa tộc người thường là những quốc gia đa tôn giáo và tôn giáo có ảnh hưởng đến những thay đổi, phát triển của ngôn ngữ và văn hóa. Bởi vì mỗi tôn giáo đều có giáo luật, giáo lý qui định mọi hành vi của các chức sắc cũng như tín đồ, mọi người đều có trách nhiệm thực hiện. Và những qui định đó đôi khi đẩy nhanh và cũng có khi làm chậm lại những thay đổi và phát triển của ngôn ngữ và văn hóa. Một quốc gia đa tộc người, đa tôn giáo lại có sự khác biệt về điều kiện tự nhiên, về môi trường xã hội dẫn đến sự hiện diện những sắc thái văn hóa khác nhau. Quan sát các quốc gia trong khu vực Đông Nam Á những khác biệt văn hóa ở ngay một quốc gia là khá rõ nét.

Do nhiều nguyên nhân khác nhau các tộc người sinh sống ở khu vực Đông Nam Á có trình độ phát triển kinh tế, văn hóa xã hội là hết sức không đồng đều. Trong phát triển kinh tế có nhiều tộc người đã đạt đến trình độ

* GS.TS Hiệu trưởng Đại học KHXH & NV. Tp. HCM

¹ Levin-Tchebokxarov, loại hình kinh tế và khu vực lịch sử dân tộc, tạp chí Dân tộc học Xô Viết, 1955.

phát triển cao, ngược lại có nhiều tộc người nhất là các tộc người có số lượng dân cư ít, lại sinh sống ở vùng rừng núi, lại có trình độ phát triển rất thấp, phụ thuộc nhiều vào điều kiện tự nhiên. Sự phát triển xã hội cũng có những nét tương tự. Sự phát triển không đồng đều có ảnh hưởng trực tiếp đến sự phát triển và thay đổi ngôn ngữ của các tộc người trong suốt tiến trình lịch sử.

Về phương diện văn hóa, các nước trong khu vực Đông Nam Á chịu ảnh hưởng sâu sắc của hai nền văn hóa lớn. Đó là nền văn minh Trung Hoa và nền văn minh Ấn Độ. Có thể nói ở bất kỳ khía cạnh đời sống văn hóa, nhất là văn hóa phi vật thể in đậm nét dấu ấn của văn hóa Ấn Độ hay văn hóa Trung Hoa. Có thể thấy rất nhiều các tộc người ở phía Bắc của Đông Nam Á lục địa chịu ảnh hưởng của nền văn hóa Trung Hoa, còn các tộc người ở phía Nam Đông Nam Á lục địa và Đông Nam Á hải đảo chịu ảnh hưởng của nền văn hóa Ấn Độ. Từ thế kỷ thứ X trở đi và có thể trước thời gian đó nền văn minh Á Rập bắt đầu xuất hiện ở khu vực này (do những thương gia ở Trung Đông mang đến) và dần dần xác lập được vị trí của mình. Từ thế kỷ XX trở đi do sự phát triển của chủ nghĩa tư bản và sự có mặt của các nhà truyền giáo ở khu vực này, văn hóa phương Tây dần có ảnh hưởng đến một bộ phận dân cư. Rõ ràng bức tranh văn hóa ở Đông Nam Á rất đa dạng vừa có yếu tố nội sinh, lại vừa có yếu tố ngoại sinh làm cho bức khảm văn hóa ở đây đa sắc màu.

Trước năm 1945 phần lớn các quốc gia trong khu vực là thuộc địa của các nước Anh, Pháp, Hà Lan. Chính sách cai trị của các nước thực dân đế quốc làm cho sự phát triển của các quốc gia trong khu vực Đông Nam Á thêm trì trệ, mà ảnh hưởng của nó vẫn còn kéo dài ở những thập niên sau này. Cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc chống thực dân đế quốc, giành độc lập dân tộc đã thức tỉnh ý thức dân tộc, đoàn kết đấu tranh vì lợi ích chung của quốc gia dân tộc làm cho các tộc người trong từng quốc gia xích gần lại. Quá trình xích lại gần nhau giữa các tộc người trong một quốc gia vì mục tiêu chung đã có những tác động tích cực để cho ngôn ngữ và văn hóa của các tộc người có điều kiện phát triển.

Và cuối cùng các tộc người sinh sống trong khu vực Đông Nam Á đều sáng tạo cho mình một phức hợp văn hóa phù hợp với môi trường tự nhiên, xã hội, với trình độ phát triển của chính tộc người đó. Văn hóa ở mỗi quốc gia hết sức đa dạng và phong phú. Ở mỗi quốc gia do đặc điểm là đa tộc người nên bên cạnh sự hình thành một nền văn hóa thống nhất, các tộc người vẫn bảo lưu được những giá trị truyền thống của mình. Những nét văn hóa truyền thống đó đã tạo nên bản sắc văn hóa tộc người trong bối cảnh toàn cầu hóa. Các tộc người trong khu vực Đông Nam Á đều có ngôn ngữ riêng làm công cụ giao tiếp và truyền dẫn từ thế hệ này đến các thế hệ tiếp theo về lịch sử tộc người cũng như những giá trị văn hóa đặt biệt trong lĩnh vực văn hóa phi vật thể. Kho tàng sử thi của các tộc người ở Trường Sơn - Tây Nguyên đang được sưu tập, biên soạn, xuất bản như là một minh chứng. Ở Đông Nam Á theo các nhà ngôn ngữ học hiện có các ngữ hệ: Nam Á, Nam Đảo, Hán - Tạng và Kaidai. Phần lớn các tộc người thiểu số không có chữ viết. Trong bối cảnh toàn cầu hóa diễn ra mạnh mẽ và cùng với nó là quá trình đô thị hóa đã làm cho sự chuyển dịch dân cư diễn ra khắp mọi nơi dẫn đến sống xen kẽ giữa các tộc người, việc di dân nông thôn thành thị đã làm cho ngôn ngữ ở các tộc người thiểu số có nguy cơ không còn tồn tại vì mất dần chức năng của ngôn ngữ.

Các ngôn ngữ và văn hóa của các tộc người ở Đông Nam Á được hình thành và phát triển từ lâu đời. Trải qua hàng ngàn năm dựng nước và giữ nước các cộng đồng cư dân Đông Nam Á đã sáng tạo một phức hợp văn hóa có bản sắc riêng phản ánh cuộc sống, cuộc đấu tranh chống thiên nhiên, chống kẻ thù xâm lược vì sự tồn vong của chính tộc người đó. Sự hình thành và phát triển của bất kỳ ngôn ngữ và giá trị văn hóa đều gắn với một tộc người, với lịch sử tộc người. Không có một ngôn ngữ và văn hóa nào lại nằm ngoài tộc người. Quá trình giao lưu tiếp xúc tộc người diễn ra khá lâu có lẽ từ khi con người vượt ra khỏi thế giới động vật để xây dựng cuộc sống mang đầy đủ ý nghĩa xã hội của nó. Giao lưu văn hóa (acculturation) tộc người diễn ra từ rất lâu và đã góp phần làm thay đổi ngôn ngữ và văn hóa tộc người. Vậy trong bối cảnh toàn cầu hóa đang diễn ra mạnh mẽ như hiện nay ngôn ngữ và văn hóa sẽ bị tác động như thế nào với trường hợp cụ thể Đông Nam Á?

Trước hết, phải khẳng định rằng bất kỳ một ngôn ngữ nào, một nền văn hóa nào cũng có những thay đổi (tiếp nhận những yếu tố mới, loại bỏ những yếu tố không còn phù hợp) trong suốt tiến trình tồn tại và phát triển của mình. Sự thay đổi này tự nhiên, biện chứng của sự phát triển do những nhu cầu tự thân cũng như từ những yếu tố khách quan đặt ra. Nhưng sự thay đổi này sẽ không diễn ra theo một chu kỳ thời gian, không đồng đều giữa các lĩnh vực, thậm chí có sự khác nhau giữa các bộ phận của một cộng đồng tộc người.

Trong bối cảnh hiện nay của thế giới quá trình toàn cầu hóa và cùng với nó là quá trình đô thị hóa, quá trình hiện đại hóa đang diễn ra mạnh mẽ, không một quốc gia nào lại có thể đứng ngoài cuộc. Quá trình này thâm nhập rất sâu vào đời sống mọi mặt làm thay đổi không chỉ văn hoá và ngôn ngữ, mà còn ở các khía cạnh khác. Các

² Hội thảo về “Sự thay đổi và phát triển của ngôn ngữ, văn hóa Đông Nam Á trong bối cảnh toàn cầu hoá” Đại học Quốc Gia Chengchi, Đài Loan

quốc gia, các tộc người muốn tồn tại và phát triển mà không bị lạc hậu, không nằm ngoài vòng xoáy để vươn lên thì đều phải cố gắng để tham gia vào quá trình này. Khép kín và biệt lập trong phát triển hiện đại là tự mình huỷ hoại mình, điều này một quốc gia một dân tộc nào không muốn lỡ hẹn trong tiến trình lịch sử chung của nhân loại. Hội nhập vào phát triển chung là đòi hỏi của mỗi quốc gia dân tộc cũng là quy luật tất yếu để các quốc gia vươn lên trong bối cảnh hiện nay. Và đương nhiên khi đã hội nhập vào dòng chảy chung sẽ dẫn đến những thay đổi về ngôn ngữ và văn hoá.

Mặc khác trong mỗi quốc gia đa tộc người, lại có sự phát triển hết sức không đồng đều về kinh tế, văn hoá, xã hội, vị trí của các ngôn ngữ không giống nhau do số lượng dân cư không giống nhau, lại sống đan xen lại có ảnh hưởng đến sự thay đổi ngôn ngữ văn hoá. Trong một vùng lãnh thổ có thành phần cư dân của nhiều tộc người sinh sống sẽ dẫn đến giao lưu tiếp xúc ngôn ngữ và dẫn đến một thực tế là chức năng ngôn ngữ của một tộc người nào đó sẽ mất dần đi, trước hết ở phương diện xã hội, sau đến ở phương diện gia đình và cuối cùng không có cơ sở xã hội để tồn tại chính ngôn ngữ đó. Điều này có thể quan sát ở những địa bàn có nhiều tộc người sinh sống trong đó có một tộc người có số lượng dân cư đông và ở một mức độ nào đó trình độ phát triển kinh tế và xã hội cao hơn sẽ dẫn đến một kết quả là: Các tộc người trên địa bàn đó sẽ sử dụng ngôn ngữ của tộc người đa số, làm cho chức năng giao tiếp mất dần đi, về gia đình lớp trẻ sử dụng ngôn ngữ giao tiếp (tiếng phổ thông do đi học) đến một chừng mực nào đó ngôn ngữ của họ không có cơ sở để tồn tại đã dẫn đến thay đổi của một ngôn ngữ. Trong bối cảnh của một quốc gia đa tộc người, ngôn ngữ của các tộc người còn phụ thuộc vào chính sách ngôn ngữ của chính phủ Trung ương. Thông thường các tộc người muốn phát triển đòi hỏi phải vượt qua trở ngại của ngôn ngữ và dẫn đến việc sử dụng ngôn ngữ thông dụng của khu vực đó việc này dẫn đến thu hẹp chức năng ngôn ngữ của chính tộc người đó, làm thay đổi ngôn ngữ và văn hoá. Mặc khác, chính quyền trung ương thường có xu hướng sử dụng ngôn ngữ của một tộc người nào đó (thường là ngôn ngữ của tộc người chủ thể, có trình độ văn hoá phát triển vượt trội so với các tộc người còn lại) làm ngôn ngữ chính trong hành chính, trong giáo dục, trong truyền thông đại chúng, trong ngoại giao. Chính sách ngôn ngữ này giúp cho các thành viên của các tộc người dễ dàng tiếp xúc với nhau có điều kiện để nắm bắt tri thức, có điều kiện để học tập... nhưng hệ quả tất yếu là bên cạnh việc phát triển một ngôn ngữ chung cho các quốc gia dân tộc sẽ làm suy yếu và có thể dẫn đến "mất" đi các ngôn ngữ khác. Vì thế để phát triển hài hoà chính sách ngôn ngữ của chính phủ có vai trò hết sức quan trọng. Chính sách đó làm sao đưa đến tạo sự bình đẳng trong phát triển ngôn ngữ của các tộc người trong một quốc gia đa tộc người³.

Trong bối cảnh toàn cầu hoá hiện nay hướng phát triển của các tộc người trong một quốc gia đa tộc cũng ảnh hưởng đến những thay đổi ngôn ngữ và văn hoá. Trong xu hướng phát triển của các tộc người hiện nay ở từng quốc gia, ở từng tộc người đều diễn ra hai khuynh hướng chính. Đó là khuynh hướng phân ly (divergence) và khuynh hướng quy tụ (convergency). Trong tình hình cụ thể của các quốc gia, của từng tộc người mà khuynh hướng phát triển phân ly hoặc quy tụ sẽ chiếm ưu thế hơn. Trong một quốc gia đa tộc người số lượng dân cư, trình độ phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội là hết sức không đồng đều. Nhưng trong các tộc người đó sẽ có một hoặc hai tộc người có ưu thế hơn (về dân cư, về trình độ phát triển) sẽ đóng vai trò nòng cốt trong sự phát triển cũng như khuynh hướng phát triển ngôn ngữ và văn hoá của các quốc gia đó. Ở các nước trong khu vực Đông Nam Á như Myanmar, Thailand, Malaysia, Việt Nam... đều có tình hình phát triển như thế. Có một trình độ phát triển cao hơn so với các tộc người khác trong một quốc gia, lại có dân cư đông đảo hơn thành viên của các tộc người đa số có mặt hầu hết các vùng miền của hoạt động trong các lĩnh vực kinh tế, văn hoá. Các tổ chức văn hoá và ngôn ngữ của tộc người chủ thể có khả năng lan tỏa hơn. Ngôn ngữ của các tộc người chủ thể không chỉ là công cụ giao tiếp giữa các thành viên trong một quốc gia đa tộc người, mà còn đủ khả năng truyền tải những kiến thức khoa học công nghệ của thế giới để có thể phục vụ công cuộc xây dựng đất nước. Văn hoá của tộc người chủ thể cũng có một vai trò như ngôn ngữ. Chính sự phát triển theo xu thế đó đã đưa đến hình thành một nền văn hoá chung mang đậm sắc thái chung văn hoá của các tộc người trong quốc gia đó, trong khi các tộc người thiểu số vẫn giữ được nét riêng văn hoá của chính tộc người đó. Quá trình phát triển đó thường được ghi nhận là quá trình tích tụ, liên hiệp (integration) trong quá trình phát triển tộc người ở một quốc gia đa tộc người. Chính quá trình này đã dẫn đến thay đổi về ngôn ngữ và văn hoá của các tộc người.

Cùng với xu hướng phát triển tộc người đã dẫn đến những thay đổi ngôn ngữ và văn hoá, còn có những tác động khác như sự phát triển kinh tế, quá trình đô thị hoá, quá trình công nghiệp hoá cũng góp phần dẫn đến những thay đổi ngôn ngữ và văn hoá.

Do sự phát triển của kinh tế dẫn đến giao lưu văn hoá giữa các vùng trong một quốc gia và nhiều khi mở rộng ra thị trường nước ngoài. Để phát triển kinh tế bền vững cần có điều chỉnh dân cư, lao động, việc làm và các

³ Báo Sài Gòn Giải Phóng thứ 7, Các ngôn ngữ đang chết dần, ra ngày 01-4-2006

chính sách. Việc hình thành các khu công nghiệp, việc xuất khẩu lao động ra nước ngoài, việc khai hoang... sẽ dẫn đến di động dân cư. Dù làm việc ở trong nước hay lao động ở nước ngoài đều dẫn đến một thực tế người lao động sống đan xen với cư dân địa phương hoặc với người bản địa (nếu như đi lao động ở nước ngoài). Sự thay đổi địa bàn sinh sống và phong cách làm việc sẽ dẫn đến những đổi thay về ngôn ngữ và văn hoá. Trong cuộc sống hằng ngày người lao động phải làm quen với các món ăn, với các phong tục tập quán mới, với ngôn ngữ. Vì cuộc sống nên người lao động bắt buộc phải thích ứng với môi trường làm việc, môi trường văn hoá mới, môi trường ngôn ngữ mới. Trong môi trường mới này những yếu tố khách quan và những yếu tố chủ quan đã làm thay đổi ngôn ngữ (sử dụng tiếng địa phương) và văn hoá (tiếp nhận những thành tố văn hoá mới). Quá trình sống đan xen cộng hưởng sẽ làm cho quá trình giao lưu tiếp xúc tộc người tăng càng làm cho quá trình thay đổi văn hoá tăng. Trong bối cảnh những nhóm di dân đến những vùng và địa bàn cư trú gốc (thí dụ các tộc người phía Bắc di dân vào Tây Nguyên và Đông Nam Bộ, hay những người đi lao động ở nước ngoài) thì quá trình thay đổi ngôn ngữ và văn hoá diễn ra nhanh nhưng còn phải tùy thuộc vào mục đích của người lao động (ở lâu dài tại vùng đất mới sang có thời hạn).

Quá trình đô thị hoá diễn ra mạnh mẽ ở các nước trong khu vực làm cho địa bàn nông nghiệp thu hẹp lại. Quá trình di dân nông thôn – đô thị làm thay đổi bức tranh phân bố dân cư. Theo một nghiên cứu thì Đông Nam Á là khu vực có tốc độ đô thị hoá không cao. Ở Campuchia vào năm 2001 dân số sống trong các đô thị là 17,5% đến năm 2030 sẽ là 36,1%; Indonesia vào năm 2001 là 42,1% và đến năm 2030 là 63,7%; Philippine vào năm 2001 là 95,4% và đến năm 2030 là 75,1%; còn Việt Nam vào năm 2001 là 24,5% và đến năm 2030 là 41,3%⁴. Cư dân đô thị ngày một tăng cùng với việc hình thành các đô thị mới, làm cho đất nông nghiệp ngày càng thu hẹp lại. Từ nông thôn ra thành thị người nông dân tiếp nhận những giá trị văn hoá mới, phải thay đổi phương thức hoạt động kinh tế dẫn đến thay đổi căn bản lối sống, phong cách làm việc. Để có thể phù hợp với lối sống và công việc nơi đô thị đòi hỏi phải có sự thay đổi văn hoá. Tất nhiên, quá trình đó diễn ra khá lâu, mà kết quả của nó dễ quan sát thấy ở dạng khúc xạ hơn là một quá trình bình thường. Đô thị là không gian mở không ngưng đọng như không gian nông thôn. Cư dân sinh sống trong các đô thị có nguồn gốc, thành phần xã hội khác nhau, lại đến từ nhiều địa phương khác nhau, nên xét theo khía cạnh văn hoá thì văn hoá đô thị hết sức đa dạng. Đô thị cũng là nơi có điều kiện mở rộng giao lưu văn hoá với các địa phương khác. Đó cũng là điều kiện giúp cho sự thay đổi lối sống của cư dân đô thị nhanh hơn để có thể hội nhập. Cùng với quá trình đô thị hoá là quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá làm cho hoạt động kinh tế được mở rộng vượt ra khỏi các trung tâm trước đây để đến các vùng khác nhau. Giao thông qua các vùng miền được cải thiện làm cho sự giao lưu giữa các vùng miền được thuận lợi hơn. Công nghiệp hoá làm thay đổi phương thức sản xuất, đòi hỏi phải tổ chức lại đời sống, tiếp nhận văn hoá, lối sống mới. Một xã hội công nghiệp hoàn toàn khác xã hội nông nghiệp. Đây là kết quả của quá trình toàn cầu hoá do tác động của quá trình công nghiệp hoá đang diễn ra mạnh mẽ ở khắp các nước trong khu vực Đông Nam Á đã làm thay đổi ngôn ngữ và văn hoá các tộc người trong vùng. Và cuối cùng do sự phát triển của kinh tế làm cho đời sống của nhân dân được nâng cao. Những kết quả xoá đói giảm nghèo ở các nước trong khu vực là rất khả quan tạo nên sự bình đẳng trong sự phát triển giữa các tộc người trong một quốc gia. Để có thể đáp ứng với sự phát triển của nền kinh tế trong bối cảnh toàn cầu đòi hỏi phải nâng cao trình độ dân trí về mọi mặt. Việc xoá mù chữ, mở rộng sự ảnh hưởng của tiếng phổ thông, việc giao lưu tiếp xúc với các giá trị văn hoá mới (như việc du nhập đạo Tin lành ở vùng các tộc người thiểu số) đã góp phần làm giàu giá trị văn hoá của các tộc người và hoàn thiện ngôn ngữ. Nhưng chính những nhân tố đó mới đó lại góp phần làm thay đổi ngôn ngữ và văn hoá của các tộc người.

Chúng tôi đã trình bày những yếu tố, những tác động, những nguyên nhân có thể là trực tiếp có thể là gián tiếp dẫn đến những thay đổi vì phát triển của các ngôn ngữ, văn hoá của các tộc người trong khu vực Đông Nam Á. Cần nhấn mạnh rằng các nhân tố đó tác động đến sự thay đổi và phát triển của ngôn ngữ, văn hoá của các tộc người không như nhau trong một quốc gia, càng giữa các quốc gia thì lại càng không giống nhau. Bởi mỗi tộc người có sự "đề kháng" hết sức khác nhau trước những tác động từ bên ngoài cũng như nội lực của chính tộc người đó.

Trong bối cảnh hiện nay, trong không gian sinh tồn của một tộc người không còn khép kín, biệt lập, khi nhu cầu tồn tại và phát triển đòi hỏi phải mở rộng giao lưu tiếp xúc với các tộc người khác... đã là những nhân tố làm thay đổi ngôn ngữ và văn hóa của các tộc người. Quá trình thay đổi và phát triển ngôn ngữ, văn hóa của các tộc người diễn ra liên tục với những nhịp độ rất khác nhau và kết quả của những thay đổi đó cũng hết sức khác nhau giữa các quốc gia trong một khu vực và giữa các tộc người trong một quốc gia. Do nhu cầu của sự tồn tại và phát triển tự thân, các tộc người đòi hỏi phải có sự thay đổi ngôn ngữ và văn hóa để hoàn thiện ngôn ngữ, văn hóa. Quá trình đó diễn ra trong suốt chiều dài lịch sử. Không thể có một ngôn ngữ, một văn hóa nào lại không có những thay đổi trong suốt chiều dài lịch sử của tộc người đó – chủ nhân của các giá trị văn hóa và ngôn ngữ.

⁴ Ngân hàng thế giới tại Việt Nam, Chiến lược phát triển đô thị, 2006, trang 9

Đông Nam Á, với vị trí địa lý của mình từ lâu đã là điểm đến và đi của nhiều dòng di cư. Trải qua hàng ngàn năm lịch sử, số phận đã gắn kết các tộc người trong khu vực xích lại gần nhau, giao lưu văn hóa tộc người đã diễn ra để rồi kết quả cuối cùng hình thành nền văn hóa Nam Á (Culture Autoasiatique). Hiện nay, trong bối cảnh toàn cầu hóa xuất hiện nhiều nhân tố – mối tác động sâu sắc đến sự phát triển của các tộc người trong khu vực. Giao lưu văn hóa giữa các tộc người trong khu vực sẽ diễn ra với cường độ cao hơn. Giao lưu góp phần thúc đẩy quá trình xích lại gần nhau và hiểu biết giữa các tộc người, sẽ là tác động quan trọng, thúc đẩy nhanh quá trình biến đổi ngôn ngữ và văn hóa, nhất là văn hóa truyền thống làm cho nhiều hiện tượng và giá trị văn hóa mới đã thâm nhập và phát huy tác dụng trong đời sống của các tộc người như về ngôn ngữ, chữ viết, giáo dục, khoa học, về ăn, mặc, ở, đi lại, các sinh hoạt văn hóa, vui chơi giải trí, tổ chức lại đời sống xã hội và phương thức sản xuất xã hội. Những thay đổi này diễn ra mạnh mẽ ở các tộc người thiểu số, khi họ từ một xã hội phát triển thấp, nay tiếp cận với xã hội kinh tế thị trường phát triển nhanh chóng; cùng với những chính sách phát triển kinh tế ở vùng các tộc người thiểu số của chính phủ các nước làm cho đời sống mọi mặt thay đổi. Nhưng trong những thay đổi đó thì những thay đổi về vật chất là dễ quan sát thấy, còn những thay đổi về tinh thần (văn hóa phi vật thể) thì khó quan sát hơn.

Toàn cầu hóa đang là động lực chính của tăng trưởng và phát triển kinh tế, khi những khu dân cư được mở rộng và có sự liên kết với nhau như giao thông, di cư và các tuyến đường thương mại. Hai mặt đồng hành của toàn cầu hóa là cơ hội và cạnh tranh đã thay đổi các nền kinh tế làm thay đổi lối sống, văn hóa, ngôn ngữ của các tộc người. Đứng trước những thách thức thời đại đó, các tộc người không thể né tránh quá trình toàn cầu hóa, mà phải tự vươn lên để hội nhập. Cùng với những biến đổi căn bản về kinh tế, là những biến đổi về ngôn ngữ và văn hóa. Trong bối cảnh chung đó của quá trình toàn cầu hóa, ngôn ngữ và văn hóa có vai trò cực kỳ quan trọng để một tộc người có thể hội nhập vào dòng chảy chung của toàn nhân loại mà không bị hòa tan. Bản sắc (Identité) văn hóa tộc người và nội lực tộc người có đủ sức trước thử thách cực kỳ to lớn này hay không phụ thuộc vào bản lĩnh và sức đề kháng của chính tộc người đó.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

- 1/ Aruchamor, S.A. (1982), Các quá trình tộc người và các quy luật thâm nhập cái mới vào văn hóa của tộc người, Dân tộc học Xô Viết, số 1/1982.
- 2/ Condominas, G. (1998), Không gian xã hội vùng Đông Nam Á, NXB Văn hóa.
- 3/ Nguyễn Từ Chi, (1996), Góp phần nghiên cứu văn hóa và tộc người, NXB Văn hóa Thông tin.
- 4/ Phan Hữu Dật, (1998), Một số vấn đề về dân tộc học Việt Nam, NXB ĐHQG Hà Nội.
- 5/ Grant Evano (chủ biên) (2000), Bức khảm văn hóa Đông Nam Á. Tiếp cận nhân học, NXB Văn hóa Dân tộc.
- 6/ Hall. D.Y.E. (1998), Lịch sử Đông Nam Á, NXB Chính trị quốc gia.
- 7/ Đinh Gia Khánh (1993), Văn hóa dân gian Việt Nam trong bối cảnh Đông Nam Á, NXB KHXH.
- 8/ Ngô Văn Lệ, (2003), Một số vấn đề về văn hóa tộc người ở Nam Bộ và Đông Nam Á, NXB ĐHQG TP Hồ Chí Minh.
- 9/ Ngô Văn Lệ, (2004), Tộc người và văn hóa tộc người, NXB ĐHQG TP. Hồ Chí Minh.
- 10/ Phan Ngọc-Phạm Đức Dương (1983), Tiếp xúc ngôn ngữ ở Đông Nam Á, NXB KHXH.
- 11/ Đặng Nghiêm Vạn, (1993), Quan hệ giữa các tộc người trong một quốc gia, NXB KHXH.
- 12/ Đặng Nghiêm Vạn, (2001), Dân tộc văn hóa, tôn giáo, NXB KHXH.
- 13/ Viện Thông tin KHXH (1998), Cẩm tính tộc người, NXB KHXH.
- 14/ Viện Thông tin KHXH (2001), Tộc người và xung đột tộc người trong thế giới hiện đại, NXB KHXH.
- 15/ Trần Quốc Vượng, (1998), Việt Nam-cái nhìn địa văn hóa, NXB Văn hóa dân tộc.